

Sè: 06 /2018/ Q&ST - DS

Kỳ Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST – DS ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn:

- Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1970.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963.

Cùng trú tại: Xóm M, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự sau:

1/ Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Đ có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn K số tiền 124.700.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng. Trong đó tiền gốc là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng), lãi tính đến tháng 8/2018 là 8.700.000 đồng (Tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/9/2018 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 2: Ngày 20/10/2018 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 3: Ngày 20/11/2018 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 4: Ngày 20/12/2018 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 5: Ngày 20/01/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 6: Ngày 20/02/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 7: Ngày 20/3/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 8: Ngày 20/4/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 9: Ngày 20/5/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 10: Ngày 20/6/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 11: Ngày 20/7/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 12: Ngày 20/8/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 13: Ngày 20/9/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 14: Ngày 20/10/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 15: Ngày 20/11/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 16: Ngày 20/12/2019 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 17: Ngày 20/01/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 18: Ngày 20/02/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 19: Ngày 20/3/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 20: Ngày 20/4/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 21: Ngày 20/5/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 22: Ngày 20/6/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 23: Ngày 20/7/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 24: Ngày 20/8/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 25: Ngày 20/9/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 26: Ngày 20/10/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 27: Ngày 20/11/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 28: Ngày 20/12/2020 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 29: Ngày 20/01/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 30: Ngày 20/02/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 31: Ngày 20/3/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 32: Ngày 20/4/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 33: Ngày 20/5/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Lần 34: Ngày 20/6/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 35: Ngày 20/7/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 36: Ngày 20/8/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 37: Ngày 20/9/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 38: Ngày 20/10/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 39: Ngày 20/11/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).
Lần 40: Ngày 20/12/2021 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 41: Ngày 20/01/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 42: Ngày 20/02/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 43: Ngày 20/3/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 44: Ngày 20/4/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 45: Ngày 20/5/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 46: Ngày 20/6/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 47: Ngày 20/7/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 48: Ngày 20/8/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 49: Ngày 20/9/2022 trả nợ: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)
Lần 50: .Ngày 20/10/2022 trả nợ: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2/Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Đ phải nộp 1.558.750 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Văn K phải nộp 1.558.750 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0004066 ngày 12 tháng 6 năm 2018, hoàn trả lại ông Phạm Văn K số tiền 1.541.250 đồng (Một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Hòa Bình;
- VKS H. Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS H. Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Lan Anh